

Bản án số: 122/2023/HS-ST
Ngày: 25-10-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Huỳnh Thị Lệ Quyên
- Bà Đỗ Thị A

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Ngọc T (tên gọi khác: Thắng E); sinh ngày: 11/02/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cao Xuân D, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà: Lê Ngọc H; vợ: Vũ Thị S; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm: 2010, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Ngày 26/9/2005, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo Bản án số 141/2005/HSST. Bị cáo chấp hành án đến ngày 16/3/2009 hết án tha, bị cáo đã thi hành 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 250.000 đồng sung quỹ nhà nước. Bị cáo còn phải thi hành nộp 9.750.000 đồng và lãi thi hành án theo Bản án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/11/2001, bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”, theo Bản án số 171/HSST, Chi cục Thi hành án dân

sự Quận 11 chưa nhận được Bản án trên để thi hành. Ngày 06/3/2002, bị Toà án nhân dân Quận 8 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 171/HSST ngày 07/11/2001 của Toà án nhân dân Quận 11, bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung là 03 năm 03 tháng, theo Bản án số 39/HSST, bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 23/11/2012, bị Toà án nhân dân Quận 8 xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 333/2012/HSST, bị cáo chấp hành án đến ngày 04/7/2017 hết án tha, bị cáo chấp hành xong án phí và được đình chỉ thi hành án đối với số tiền phải nộp tịch thu sung công; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/7/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông Ong Trường G, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường Hồng B, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07/02/2023, bị cáo Lê Ngọc T điều khiển xe mô tô mang biển số 51N3-83xx đến trước nhà số Nhật T, Phường H, Quận K, thấy quầy bán nước của anh Ong Trường G không có người trông coi, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Bị cáo T điều khiển xe chạy vào hẻm Nhật T rồi quay đầu xe đi ra, dừng cạnh quầy nước của anh G. Bị cáo T xuống xe, quan sát thấy không có người trông coi, khom người lấy 01 dụng cụ ép nước trái cây cho vào giỏ đặt tại бага sau xe. Sau đó, bị cáo T chạy xe về hướng đường Nguyễn Tri P. Lúc này, anh G đang bán hàng tại tiệm quần áo số Nhật T, thấy toàn bộ hành vi của bị cáo T liên tri hô, điều khiển xe đuổi theo. Cùng lúc đó, Đội tuần tra Công an Phường 8 Quận 10 cũng truy đuổi theo bị cáo T liên tục, đến ngã 3 Nhật T – Nguyễn Tri P thì bắt giữ được bị cáo T cùng vật chứng, đưa về trụ sở Công an Phường 8 Quận 10 lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã yêu cầu định giá tài sản. Tại Kết luận định giá tài sản số 609/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản – Ủy ban nhân dân Quận 10, định giá: 01 dụng cụ ép trái cây bằng tay tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 1.100.000 đồng.

Ngày 19/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Lê Ngọc T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản trích xuất camera tại hiện trường.

Vật chứng vụ án:

- 01 bộ dụng cụ ép trái cây bằng tay, là tài sản bị chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại cho anh Ong Trường G.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu WALLET, biển số 51N3-83xx, số khung RNDWCH1ND61C038xx, số máy: VDGZS152FMHWE000038xx, là phương tiện bị cáo T sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội. Kết luận giám định xác định số khung, số máy không thay đổi. Xác minh, xe do ông Trần Minh H đứng tên đăng ký sở hữu, địa chỉ: Ấp A, xã Bình C, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả xác minh không có địa chỉ Ấp A, xã Bình C, huyện Bình C. Bị cáo T khai xe trên của vợ, là bà Vũ Thị S, địa chỉ Mễ C, Phường J, Quận H, đưa cho bị cáo làm phương tiện đi lại. Kết quả xác minh tại địa chỉ Mễ C, Phường J, Quận H không có ai tên Vũ Thị S. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả.

- 01 giỏ đựng đồ bằng nhựa màu xanh dương, bị cáo T sử dụng để cất tài sản chiếm đoạt.

- 01 mũ bảo hiểm màu trắng-cam, 01 áo khoát màu xám dài tay, 01 quần thun sọc trắng; 01 đôi dép màu đen có sọc màu trắng – là trang phục bị cáo T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, chờ xử lý.

- 01 USB chứa nội dung ghi hình bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội.
(Lưu cùng hồ sơ vụ án)

Về dân sự: Ông Ong Trường G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKSQ10 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Lê Ngọc T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, bị hại và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Lê Ngọc T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, miễn phạt tiền bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Ngọc T đã có hành

vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi lấy trộm 01 bộ dụng cụ ép trái cây bằng tay có trị giá là 1.100.000 đồng, mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xoá án tích. Do vậy, bị cáo Lê Ngọc T bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo, đồng thời miễn áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không có gì để giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WALLET, biển số 51N3-83xx, số khung RNDWCH1ND61C038xx, số máy: VDGZS152FMHWE000038xx, thu giữ của bị cáo T. Xét thấy đây là phương tiện của bị cáo sử dụng nhưng hiện chưa xác định ai là chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử quyết định giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 thông báo trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày đăng báo để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp. Hết thời hạn 01 năm mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với chiếc xe trên thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 giỏ đựng đồ bằng nhựa màu xanh dương, bị cáo T sử dụng để cất tài sản chiếm đoạt. Xét thấy đây là tài sản liên quan đến việc phạm tội

nhưng không có giá trị. Do vậy hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu trắng-cam, 01 áo khoát màu xám dài tay, 01 quần thun sọc trắng; 01 đôi dép màu đen có sọc màu trắng – là trang phục bị cáo T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy đây là tài sản không liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị, bị cáo không nhận lại. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2023.

Miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 giỏ đựng đồ bằng nhựa màu xanh dương, 01 mũ bảo hiểm màu trắng-cam, 01 áo khoát màu xám dài tay, 01 quần thun sọc trắng; 01 đôi dép màu đen có sọc màu trắng.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thông báo với thời hạn 01 năm đối với 01 chiếc xe mô tô, biển số 51N3-83xx; số máy: VDGZS152FMHWE000038xx, số khung: CH1ND61C038xx, nhãn hiệu: Wallet, màu sơn: Xanh Cam Đen, số loại: 110; loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm³, dung tích xi lanh: 107 cc chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nếu có đến nhận. Hết thời hạn 01 năm kể từ ngày

đăng báo mà không có ai là chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

(Tình trạng vật chứng Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2023 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

Buộc bị cáo Lê Ngọc T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án;

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết